

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

**Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

**Điện thoại: 0210. 3911 696**

**Fax.: 0210. 3911 512**



**VITRICHEM**

**HỒ SƠ**

**CÔNG BỐ TCCS CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ**

**SẢN PHẨM PAC-MB10**

**(POLY ALUMINIUM CHLORIDE - MB10)**

**TCCS 06-6:2024/HCVT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 208/QĐ-HCVT ngày 31 tháng 5 năm 2024)*



**CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210.3911698

Fax: 0210.3911512

Website: <http://www.vitrichem.vn>

Email: [info@vitrichem.vn](mailto:info@vitrichem.vn)

**CÔNG BỐ**

Tên tiêu chuẩn: TCCS 06-6:2024/HCVT  
Tên sản phẩm: **PAC-MB10**  
(Polyaluminium chloride - MB10)  
Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì  
Loại hàng hóa: Sản phẩm được sử dụng chủ yếu để xử lý nước uống, nước sinh hoạt, ...  
Dạng: Lỏng  
Hình thức đóng gói: Xe bồn (Xitec)

Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên và chịu trách nhiệm về những vi phạm đối với tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Tiêu chuẩn này có giá trị 3 năm kể từ ngày ký.

Việt Trì, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Văn Đình Hoan**

CÔNG TY CP HÓA CHẤT  
VIỆT TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 208 /QĐ-HCVT

Việt Trì, ngày 31 tháng 5 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành tiêu chuẩn cơ sở  
PAC-MB10 (Polyaluminium chloride - MB10)

### TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP HÓA CHẤT VIỆT TRÌ

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số: 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 và  
Nghị định số: 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số: 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của  
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;*

*Căn cứ QCVN 06A : 2020/BCT Quy chuẩn quốc gia về chất lượng Poly  
Aluminium Chloride (PAC);*

*Căn cứ khả năng sản xuất của Công ty.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 06-6:2024/HCVT, áp dụng cho sản phẩm PAC-MB10 (Polyaluminium chloride - MB10), được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Kỹ thuật.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Đình Hoan

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

**Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

**Điện thoại: 0210. 3911 696**

**Fax.: 0210. 3911 512**




**VITRICHEM**

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**TCCS 06-6:2024/HCVT**


**PAC-MB10**

**POLY ALUMINIUM CHLORIDE - MB10**

 <b>VITRICHEM</b>	<b>TCCS 06-6:2024/HCVT</b> <b>PAC-MB10</b>	Có hiệu lực từ	31/5/2024
		Trang	2/8

## MỤC LỤC


LỜI NÓI ĐẦU .....	3
1. Phạm vi áp dụng .....	4
2. Tài liệu viện dẫn .....	4
3. Yêu cầu kỹ thuật.....	5
4. Lấy mẫu.....	5
5. Phương pháp thử .....	5
6. Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản, tồn trữ.....	6
6.1. Ghi nhãn .....	6
6.2. Bao gói .....	7
6.3. Vận chuyển.....	7
6.4. Bảo quản, tồn trữ .....	8
7. Quy tắc an toàn.....	8

 VITRICHEM	<b>TCCS 06-6:2024/HCVT</b> <b>PAC-MB10</b>	Có hiệu lực từ	31/5/2024
		Trang	3/8

## LỜI NÓI ĐẦU

TCCS 06-6:2024/HCVT ban hành ngày 31 tháng 5 năm 2024 thay thế TCCS 06-6:2023/HCVT ban hành ngày 25 tháng 10 năm 2023.

Cơ quan biên soạn và ban hành: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì theo Quyết định số: 208/QĐ-HCVT, ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì.

 <b>VITRICHEM</b>	<b>TCCS 06-6:2024/HCVT</b> <b>PAC-MB10</b>	Có hiệu lực từ	31/5/2024
		Trang	4/8

## PAC-MB10

### (Polyaluminium chloride - MB10)

#### 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06-6:2024/HCVT quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, công dụng, ghi nhãn và các yêu cầu khác áp dụng cho sản phẩm PAC-MB10 (Polyaluminium chloride - MB10) dạng lỏng được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.


Sản phẩm được sử dụng chủ yếu để xử lý nước uống, nước sinh hoạt,...

Công thức phân tử:  $Al_n(OH)_mCl_{3n-m}$

#### 2. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 1694:1975	Sản phẩm hoá học - Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu
TCVN 7289:2003	Lấy mẫu sản phẩm hóa dùng trong công nghiệp - an toàn trong lấy mẫu
TCVN 4851:1989	Nước dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm
TCVN 1058:1978	Hoá chất - Phân nhóm và ký hiệu mức độ tinh khiết
TCVN 4374:1986	Thuốc thử - Phương pháp chuẩn bị dung dịch chỉ thị
TCVN 1055:1986	Thuốc thử - Phương pháp chuẩn bị các thuốc thử dung dịch và hỗn hợp dùng trong phân tích
QCVN 05:2020/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm
QCVN 06A:2020/BCT	Quy chuẩn quốc gia về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC)
JIS K 1475:1996 và JIS K 1475:2006	Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminiumchloride đối với các công trình về nước
GB 15892-2020	Tiêu chuẩn Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - Polyaluminium chloride cho xử lý nước uống

 <b>VITRICHEM</b>	<b>TCCS 06-6:2024/HCVT</b> <b>PAC-MB10</b>	Có hiệu lực từ	31/5/2024
		Trang	5/8

ASTM D 4052:18 Standard Test Method for Density, Relative Density, and API Gravity of Liquids by Digital Density Meter

### 3. Yêu cầu kỹ thuật

Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm PAC-MB10 được quy định trong Bảng 1.

**Bảng 1. Chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm PAC-MB10**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng
1	Ngoại quan	-	Dung dịch màu vàng nhạt
2	Hàm lượng $Al_2O_3$	%	$\geq 10$
3	Độ kiềm	%	$\geq 55$
4	Cặn không tan trong nước	%	$\leq 0,1$
5	pH (dung dịch 1% trong nước)	-	3,5 ÷ 5
6	Tỷ trọng (ở 20°C)	-	$\geq 1,19$
7	Hàm lượng Fe	ppm	$\leq 100$
8	Hàm lượng As	ppm	$\leq 2$
9	Hàm lượng Hg	ppm	$\leq 0,2$
10	Hàm lượng Pb	ppm	$\leq 10$

### 4. Lấy mẫu


Lấy mẫu theo TCVN 7289:2003.

### 5. Phương pháp thử

5.1. Xác định ngoại quan: Quan sát bằng mắt.

5.2. Xác định hàm lượng  $Al_2O_3$ , độ kiềm, hàm lượng sắt thực hiện một trong hai phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).
- GB 15892-2020 - Tiêu chuẩn Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - Polyaluminium chloride cho xử lý nước uống.

 <b>VITRICHEM</b>	<b>TCCS 06-6:2024/HCVT</b> <b>PAC-MB10</b>	Có hiệu lực từ	31/5/2024
		Trang	6/8

5.3. Xác định hàm lượng Asen, thủy ngân, chì thực hiện một trong các phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).
- GB 15892-2020 - Tiêu chuẩn Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - Polyaluminium chloride cho xử lý nước uống.
- AOAC 990.08 - AOAC Official Method 990.08 Metals in Solid Wastes Inductively coupled Plasma Atomic Emission Spectrometric method.

5.4. Xác định pH (dung dịch 1% trong nước) thực hiện một trong hai phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).
- GB 15892-2020 - Tiêu chuẩn Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - Polyaluminium chloride cho xử lý nước uống.

5.5. Xác định hàm lượng cặn không tan trong nước theo phương pháp sau:

- GB 15892-2020 - Tiêu chuẩn Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - Polyaluminium chloride cho xử lý nước uống.


5.6. Xác định tỷ trọng dung dịch thực hiện một trong các phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).
- GB 15892-2020 - Tiêu chuẩn Cộng hoà nhân dân Trung Hoa - Polyaluminium chloride cho xử lý nước uống.
- ASTM D 4052:18 - Standard Test Method for Density, Relative Density, and API Gravity of Liquids by Digital Density Meter.

## **6. Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản, tồn trữ**

### **6.1. Ghi nhãn**

Việc ghi nhãn hàng hóa đối với sản phẩm PAC-MB10 (Polyaluminium chloride - MB10) dạng lỏng không bao bì được vận chuyển bằng xi téc được thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng

 <b>VITRICHEM</b>	<b>TCCS 06-6:2024/HCVT</b> <b>PAC-MB10</b>	Có hiệu lực từ	31/5/2024
		Trang	7/8

hóa, Thông tư 05/2019/TT-BKHHCN ngày 26/6/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và các quy định pháp luật liên quan, gồm có các nội dung sau:


- Tên hàng hóa;
- Tiêu chuẩn áp dụng;
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất;
- Định lượng;
- Ngày sản xuất;
- Hạn sử dụng;
- Thành phần hoặc thành phần định lượng;
- Mã nhận dạng hóa chất (nếu có);
- Hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ (nếu có);
- Biện pháp phòng ngừa (nếu có);
- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

### 6.2. Bao gói

- Bao bì chứa sản phẩm phải làm từ vật liệu chịu được môi trường axit như: nhựa PVC, composite, PTFE, thủy tinh, sành, sứ .... Đặc biệt không sử dụng bao bì bằng kim loại;
- Nắp đậy bao bì chứa phải kín, không bị rò rỉ trong quá trình vận chuyển và bảo quản;
- Trước khi chứa hàng hóa, bao bì phải cọ rửa thật sạch, tránh để lẫn các loại hoá chất khác.

### 6.3. Vận chuyển

- Có thể vận chuyển sản phẩm bằng các phương tiện giao thông công cộng, phương tiện chuyên dụng nhưng phải được bảo quản như quy định trong Điều 6.4;
- Trên đường vận chuyển, chủ phương tiện không đỗ, dừng ở nơi công cộng, đông người;
- Kèm hồ sơ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành.

 <b>VITRICHEM</b>	<b>TCCS 06-6:2024/HCVT</b> <b>PAC-MB10</b>	Có hiệu lực từ	31/5/2024
		Trang	8/8

#### 6.4. Bảo quản, tồn trữ

- Sản phẩm phải được bảo quản, tồn trữ tại nơi khô, mát, thoáng gió, được che mưa, nắng và tránh xa các vật chuyển động như cần cẩu, vận thăng ... có nguy cơ rơi xuống nơi để sản phẩm;
- Nền nhà nơi bảo quản, tồn trữ phải được làm hay được phủ bằng vật liệu chịu được môi trường axit;
- Cần có các biện pháp để tránh nguy cơ gây nên đổ vỡ, rò rỉ ra ngoài;
- Không bảo quản, tồn trữ sản phẩm chung một nơi với các hóa chất có tính kiềm, axit, kim loại và calcium hypochlorite;
- Khi được lưu trữ đúng cách, sản phẩm có thời hạn sử dụng 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### 7. Quy tắc an toàn

7.1. Có phiếu an toàn hóa chất kèm theo.

7.2. Nhãn cảnh báo: Trên bao bì phải dán nhãn cảnh báo theo các quy định về an toàn hóa chất.

7.3. Khi sử dụng phải dùng các phương tiện bảo vệ cá nhân và phải tuân theo các quy định về an toàn hóa chất.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Văn Đình Hoan**